

Bản án số: 47/2021/HS-ST

Ngày 27-7-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Quân và ông Ngô Đăng Ký.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân tham gia phiên tòa: Đặng Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021, Thông báo hoãn phiên tòa số 04/2021/TB-TA ngày 11/6/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 08/2021/TB-TA, ngày 16/7/2021 đối với bị cáo:

- *Họ và tên:* Trần Quang Tr; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 20/6/1975 tại huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Hải L, xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Nh và bà Lê Thị Th; Vợ Nguyễn Thị Ng và 04 con lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/11/2009 bị Công an huyện Nghi Xuân xử phạt hành chính về hành vi “Đánh nhau” với số tiền 300.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 26/QĐ-XPHC, ngày 27/11/2009 đã nộp tiền phạt. Ngày 02/7/2018 bị Công an huyện Nghi Xuân xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép” với số tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 334/QĐ-XPHC, ngày 12/7/2018 đã nộp tiền phạt. bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 18/3/2021 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Đồng chí Thượng úy Phan Anh Đ – Phó Đội trưởng Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện Nghi Xuân; vắng mặt.

2. Đồng chí Đại úy Nguyễn Tiên H – Điều tra viên, cán bộ Đội Điều tra tổng hợp Công an huyện Nghi Xuân; có mặt.

3. Đồng chí Trung úy Dương Thái K – Cán bộ Đội Điều tra tổng hợp Công an huyện Nghi Xuân; vắng mặt.

4. Đồng chí Trung úy Lê Hoàng Q – Cán bộ Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện Nghi Xuân; vắng mặt.

5. Đồng chí Trung úy Nguyễn Văn A – Cán bộ Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện Nghi Xuân; vắng mặt.

6. Anh Trần Hải D; Sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn Dương Ph, xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt.

7. Anh Nguyễn Tú N; Sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn Ninh H, xã Xuân Phổ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

8. Chị Bùi Thị T; Sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn Ninh H, xã Xuân Phổ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt.

9. Anh Nguyễn Văn Ch; Sinh năm 1979; Nơi cư trú: Thôn Ninh H, xã Xuân Phổ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt.

10. Chị Nguyễn Thị Ng; Sinh năm 1974; Nơi cư trú: Thôn Hải L, xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị H; Sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn Ninh H, xã Xuân Phổ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt.

2. Chị Trần Như Q; Sinh năm 2000; Nơi cư trú: Thôn Ninh H, xã Xuân Phổ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Đ; Sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn Ninh H, xã Xuân Phổ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Xuân Ng; sinh năm 1954; Nơi cư trú: Thôn Ninh H, xã Xuân Phổ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt.

5. Cháu Nguyễn Văn L; Sinh năm 2006; Đại diện theo pháp luật của Nguyễn Văn L: ông Nguyễn Văn Ch (cha đẻ); Sinh năm 1979; Nơi cư trú: Thôn Ninh H, xã Xuân Phổ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt.

6. Chị Nguyễn Thị Hải Y; Sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn Ninh H, xã Xuân Phổ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 13/3/2021, bị cáo cùng với Trần Hải D ngồi uống bia tại quán Giang Đình thuộc tổ dân phố Hồng Lam, thị trấn Tiên Điền, Nghi

Xuân, Hà Tĩnh. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi uống bia xong, D rủ bị cáo đến nhà anh Nguyễn Tú N chơi. Bị cáo điều khiển xe máy của D nhãn hiệu YAMAHA NOUVO màu đỏ-đen, gắn biển kiểm soát 38D1-008.77 chở D đến nhà Nam. Khi đến nơi, thấy cửa cổng và cửa chính nhà anh N đều đóng nên bị cáo gọi “N ơi N, mở cửa”. Lúc này, chị Bùi Thị T (là vợ anh N) ra đứng ở sân nói “N không ở nhà”. Do đã uống nhiều bia, bị cáo cho rằng N ở nhà mà chị T giấu nên bực tức rồi nổ máy, điều khiển xe máy húc vào cổng nhà anh N ba lần. Tiếp đó, bị cáo xuống xe rồi lại cầm 02 chiếc chậu sứ và 02 chậu đất nung trồng cây cảnh để ở cạnh cổng ném vào cổng nhà anh N làm các chậu cây bị vỡ, các mảnh sứ và đất văng tung tóe trước cổng và trong sân nhà anh N. Thấy vậy, chị T gọi điện báo cho anh N rồi hô hoán lên “có người phá nhà” thì bị cáo bức xúc cãi nhau với chị T. Khoảng 05 phút sau, anh N đi về dựng xe máy trước cổng rồi xuống xe cãi nhau với bị cáo. Sau đó, bị cáo với anh N lao vào đánh nhau. D cũng lao vào định đánh anh N thì anh N bỏ chạy vào trong nhà, cầm một con dao ra định đánh nhau với bị cáo nhưng chị Trần Như Q đã khóa cổng không cho N ra ngoài. Chị T đứng gần cổng giằng lấy con dao từ tay anh N. Thấy vậy, bị cáo và D lao vào giữ T, giằng lấy con dao thì ông Nguyễn Xuân Ng (là cha của anh N) và anh Nguyễn Văn Ch (là anh trai của N) đến can ngăn thì anh Ch bị bị cáo dùng tay nắm một cái trứng vào mặt nên anh Nguyễn Văn Ch đã đến Công an xã Xuân Phổ trình báo sự việc. Sau khi nhận được tin báo, Công an xã Xuân Phổ đã cử cán bộ đến nhà anh N để giải quyết vụ việc, khuyên can nên bị cáo và D đi về. Vụ việc được báo cáo về Ban Chỉ huy Công an huyện Nghi Xuân. Xét thấy vụ việc có tính chất phức tạp, Ban chỉ huy Công an huyện đã cử một tổ công tác 05 đồng chí phối hợp cùng Công an xã Xuân Phổ để giải quyết vụ việc, gồm: Đồng chí Thượng úy Phan Anh Đ - Phó Đội trưởng Đội Cảnh sát hình sự, Tổ trưởng; Đồng chí Đại úy Nguyễn Tiền H - Điều tra viên, Cán bộ Đội Điều tra tổng hợp; Đồng chí Trung úy Dương Thái K - Cán bộ Đội điều tra tổng hợp; Đồng chí Trung úy Lê Hoàng Q - Cán bộ Đội Cảnh sát hình sự; Đồng chí Trung úy Nguyễn Văn A - Cán bộ Đội Cảnh sát hình sự.

Khoảng 23 giờ, khi Tổ công tác của Công an huyện có mặt tại nhà Nguyễn Tú N đang tiến hành lập biên bản vụ việc và xem xét hiện trường thì bị cáo và D mang theo 02 thanh đao từ nhà bị cáo quay lại nhà anh N để tiếp tục tìm N gây gỗ, bị cáo là người đi vào cổng trước. Thấy bị cáo và D quay lại, lực lượng Công an đã đóng cổng nhà N lại. Đồng chí Đại úy Nguyễn Tiền H đứng phía trong giữ chặt cánh cổng không cho bị cáo vào khu vực sân nhà N, đồng thời lực lượng công an yêu cầu bị cáo và D bỏ hung khí xuống, không được manh động. Nhưng bị cáo không chấp hành mà dùng tay giằng co, kéo, giật mạnh cánh cổng ra rồi cầm đao giơ cao lên xông vào sân mục đích tìm chém N. Các đồng chí Công an huyện trong tổ công tác đã tiến hành ngăn cản, khống chế nhưng bị cáo không chấp hành mà tiếp tục xô đẩy, vùng vẫy cản trở lực lượng Công an. Quá trình ngăn cản và giằng co để thu giữ cây đao của bị cáo, đồng chí Đại úy Nguyễn Tiền H bị gãy xương ngón tay cái ở bàn tay phải buộc đồng chí Ngô Mạnh H trưởng công an xã Xuân H phải bắn hai phát súng chỉ thiên để trấn áp bị cáo. Khoảng 5 phút sau lực lượng công an mới khống chế được bị cáo và thu giữ thanh đao bị

cáo cầm. Còn D đi bộ phía sau, mới đi vào đến cổng bị lực lượng Công an không chế, thu giữ đao.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 51/TgT ngày 12/04/2021 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh Hà Tĩnh kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của đồng chí Nguyễn Tiền H là 09% (chín phần trăm).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/2021/HĐĐGTS ngày 27/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh kết luận 04 chậu đựng cây cảnh của gia đình Nguyễn Tú N bị Tr đập vỡ trị giá 320.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tác động nhờ vợ là Nguyễn Thị Ng tự nguyện đền bù cho đồng chí Nguyễn Tiền H số tiền 8.000.000 đồng, đền bù cho chị Bùi Thị T số tiền 500.000 đồng. Sau khi nhận tiền đền bù, anh H và chị T không có yêu cầu gì thêm.

Về vật chứng vụ án: 01 (một) thanh đao bằng kim loại màu sáng, dài 118cm, cán hình trụ dài 50cm, đường kính 03cm, lưỡi đao rộng 07cm, mũi nhọn; 01 (một) thanh đao bằng kim loại màu sáng, dài 114cm, cán hình trụ dài 50cm, đường kính 03cm, lưỡi đao rộng 4,5cm, mũi nhọn; 01 (một) ống tuýt bằng kim loại màu sáng, hình trụ dài 107cm, đường kính 2,5cm, ruột rỗng có đường kính 1,5cm; 01 (một) thanh gỗ hình khối hộp chữ nhật, màu nâu, kích thước (162x07x05)cm là thanh gỗ. Các vật chứng này hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 29/CT –VKS-NX ngày 18/5/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân đã truy tố bị cáo Trần Quang Tr về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tiền H có mặt tại phiên tòa trình bày lời khai như nội dung bản cáo trạng, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm chi phí. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mà chị đã bồi thường.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên tại hồ sơ đã phản ánh về nội dung vụ án như bị cáo đã trình bày và nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Quang Tr phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm d khoản 1 Điều 52 và điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Quang Tr mức án từ 06 đến 08 tháng tù. Ngoài ra còn đề xuất xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo tu dưỡng bản thân, có điều kiện sửa chữa lỗi lầm để trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghi Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, như vậy đủ cơ sở kết luận: Do có xích mích cá nhân nên khoảng 22 giờ 15 phút ngày 13/3/2021, Trần Quang Tr rủ Trần Hải D đến nhà Nguyễn Tú N gây gỗ, đập phá tài sản. Vụ việc được can ngăn nên bị cáo và D đi về nhà. Nhận được tin báo, lực lượng công an đến nhà N để giải quyết vụ việc. Trong khi lực lượng công an đang làm việc thì bị cáo và D mang theo 02 thanh đao bằng kim loại đến mục đích tìm N gây gỗ. Lực lượng công an đóng cổng không cho vào, yêu cầu bị cáo không được manh động và bỏ hung khí xuống nhưng bị cáo không chấp hành, kéo giật mở cổng lao vào, giằng co, xô đẩy với lực lượng công an cho đến khi bị khống chế. Quá trình khống chế bị cáo, đồng chí Nguyễn Tiên H, điều tra viên đang làm nhiệm vụ bị thương gây ngón cái bàn tay phải, tổn hại 9% tỷ lệ sức khỏe.

[3] Hành vi của bị cáo Trần Quang Tr dùng vũ lực cản trở tổ công tác Công an huyện Nghi Xuân và Công an xã Xuân Phổ đang thực hiện nhiệm vụ đã phạm vào tội “Chống người thi hành công vụ” được quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự. Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, đến hoạt động bình thường của những người được giao nhiệm vụ công vụ, trực tiếp làm ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan nhà nước, đồng thời làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống đã có hành vi quậy phá, hủy hoại tài sản, quyết tâm trong việc gây thương tích cho người khác mặc dù đã được lực lượng

chức năng áp dụng nhiều biện pháp để ngăn cản nhưng vẫn quyết tâm thực hiện cho đến khi gây thương tích cho người đang thi hành công vụ và bị khống chế bắt giữ. Như vậy hành vi của bị cáo đã thể hiện thái độ hung hãn, coi thường pháp luật và tính mạng sức khỏe của người khác đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội có tính chất côn đồ” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tác động lên gia đình để bồi thường cho người bị thương tích; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có cả bố và mẹ là thương binh 4/4. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Trong vụ án này quá trình xảy ra sự việc tại nhà Nguyễn Tú N, bị cáo có hành vi đập vỡ 4 chậu trồng cây cảnh của gia đình N, nhưng do trị giá tài sản bị thiệt hại là 320.000 đồng, chưa đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Hủy hoại tài sản” nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về hành vi hủy hoại tài sản. Ngoài ra, bị cáo còn có hành vi đâm anh Nguyễn Văn Ch nhưng không để lại hậu quả thương tích gì, anh Ch không có yêu cầu xử lý bị cáo nên chưa đủ cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Liên quan đến vụ án còn có Trần Hải D, là người đi cùng Trần Quang Tr cầm dao đến để gây gỗ với anh Nguyễn Tú N nhưng chưa thực hiện được thì bị lực lượng Công an khống chế, tước vũ khí. Quá trình điều tra xác định bị cáo và D không biết trước và không có sự bàn bạc với nhau về việc chống trả lại lực lượng công an đang thi hành công vụ tại nhà N. Hành vi của Trần Hải D chưa gây ra hậu quả gì nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Trần Hải D về tội “Chống người thi hành công vụ”.

Hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép hai thanh dao của Trần Quang Tr và Trần Hải D thuộc loại vũ khí thô sơ do trước đó chưa bị xử phạt hành chính nên chưa cấu thành tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí thô sơ” quy định tại điều 306 BLHS.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 (một) thanh dao bằng kim loại màu sáng, dài 118cm, cán hình trụ dài 50cm, đường kính 03cm, lưỡi dao rộng 07cm, mũi nhọn; 01 (một) thanh dao bằng kim loại màu sáng, dài 114cm, cán hình trụ dài 50cm, đường kính 03cm, lưỡi dao rộng 4,5cm, mũi nhọn; 01 (một) ống tuýt bằng kim loại màu sáng, hình trụ dài 107cm, đường kính 2,5cm, ruột rỗng có

đường kính 1,5cm; 01 (một) thanh gỗ hình khối hộp chữ nhật, màu nâu, kích thước (162x07x05)cm. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về điều luật áp dụng:* Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293, Điều 331, 333, 336, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Trần Quang Tr phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

3. *Về hình phạt chính:* Xử phạt Trần Quang Tr 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 18/3/2021.

4. *Về vật chứng vụ án:* Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh đao bằng kim loại màu sáng, dài 118cm, cán hình trụ dài 50cm, đường kính 03cm, lưỡi đao rộng 07cm, mũi nhọn; 01 (một) thanh đao bằng kim loại màu sáng, dài 114cm, cán hình trụ dài 50cm, đường kính 03cm, lưỡi đao rộng 4,5cm, mũi nhọn; 01 (một) ống tuýt bằng kim loại màu sáng, hình trụ dài 107cm, đường kính 2,5cm, ruột rỗng có đường kính 1,5cm; 01 (một) thanh gỗ hình khối hộp chữ nhật, màu nâu, kích thước (162x07x05)cm.

Tình trạng vật chứng có tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/5/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Nghi Xuân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân.

5. *Về án phí:* Bị cáo Trần Quang Tr phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- CQCSĐT Công an huyện Nghi Xuân;
- CQTHAHS Công an huyện Nghi Xuân;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Nghi Xuân;
- Bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký, đóng dấu)**

Hoàng Trung Thông

